

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/DS-ST
Ngày: 08-11-2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn;
2. Bà Mai Thị Bỉ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-DS, ngày 13 tháng 01 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-DS, ngày 01/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-DS, ngày 21/6/2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 09/2021/TB-TA, ngày 09/7/2021; Thông báo mở phiên tòa số 03/2021/TBMPT, ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Q, sinh năm 1967; Địa chỉ: khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Thái Thị Ph, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và những lời trình bày tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Võ Thị Q, như sau:

Ngày 05/6/2020, bà Nguyễn Thị C có cho bà Thái Thị Ph vay số tiền 60.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 03 tháng. Tuy nhiên sau khi vay tiền, bà Ph không trả tiền vốn vay và tiền lãi như đã thỏa thuận.

Nay bà C yêu cầu bà Ph trả số tiền vốn vay 60.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 06/6/2020 đến ngày 22/12/2020 với lãi suất 1%/tháng, thành tiền là 3.300.000đ. Tổng cộng tiền vốn và lãi là 63.300.000đ.

2. Bị đơn, bà Thái Thị Ph, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, niêm yết hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng nhưng bà Ph vắng mặt không có lý do. Do bà Ph vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm, đồng thời rút lại yêu cầu về việc yêu cầu bị đơn trả 3.300.000đ tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu bà Thái Thị Ph trả số tiền vốn vay và tiền lãi. Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Bà Ph có địa chỉ tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng, Tòa án mời hòa giải lần thứ nhất vào ngày 28/5/2021, bị đơn bà Thái Thị Ph vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Sau đó người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn làm đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, do đó Tòa án không tiếp tục tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn, bà Thái Thị Ph đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Theo giấy nợ ghi ngày 05/6/2020 thể hiện nội dung bà C có cho bà Ph vay 60.000.000đ, không có thỏa thuận về tiền lãi. Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải và quyết định xét xử vụ án. Trong các thông báo này, Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà Ph không có ý kiến phản đối gì. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định bà Ph có vay của bà C số tiền 60.000.000đ. Do đó Hội đồng xét xử quyết định buộc bà Ph trả cho bà C số tiền vốn vay 60.000.000đ.

[5] Việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lãi là tự nguyện nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với việc rút yêu cầu này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc bà Ph trả tiền cho bà C nên bà Phấn phải chịu án phí tính trên số tiền này. Bà C không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà C tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 91, 147, 227, 228, 244, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Thái Thị Ph.

Buộc bà Thái Thị Ph trả cho bà Nguyễn Thị C 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) tiền vốn vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu bà Thái Thị Ph trả 3.300.000đ tiền lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Thái Thị Ph phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.583.000đ (Một triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng) theo biên lai số 4422, ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- THA DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Dũng